

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM
Số: 36 /2015/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Kon Tum, ngày 11 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình
thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 87/TTr-STP ngày 23 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

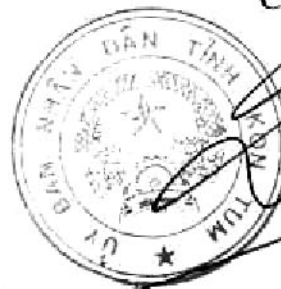
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTr VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức Đoàn thể;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- TAND tỉnh, Viện KSND tỉnh, Cục THADS tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài PT-TH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo Kon Tum;
- Lưu VT, NC.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đào Xuân Quý

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2015/QĐ-UBND ngày 11/8/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương 1 NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật *(sau đây viết gọn là TDTHTHPL)* trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tính thống nhất, khách quan và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nguyên tắc, nội dung, hoạt động TDTHTHPL.

2. Đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, chất lượng, tiến độ, nâng cao hiệu quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác TDTHTHPL trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với phạm vi, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị phối hợp.

3. Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện công tác TDTHTHPL.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết.

3. Xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản quy định chi tiết.

4. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật.

5. Xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản.
2. Tổ chức các cuộc họp; hội thảo; hội nghị sơ kết, tổng kết.
3. Tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra, điều tra, khảo sát.
4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện công tác TDTHTHPL tại địa phương.

2. Hàng năm, căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch TDTHTHPL, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm TDTHTHPL đảm bảo đồng bộ với trọng tâm trong lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh trong năm đó.

3. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Đoàn kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều đơn vị có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành.

4. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh thực hiện các việc sau:

a) Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc rà soát, lập dự kiến danh mục, việc ban hành kế hoạch xây dựng văn bản quy định chi tiết do UBND tỉnh ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Đánh giá tính đầy đủ của văn bản quy định chi tiết so với số nội dung được giao quy định chi tiết tại văn bản được quy định chi tiết;

c) Đánh giá tiến độ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết trên cơ sở so sánh với thời điểm dự kiến cần phải ban hành theo kế hoạch;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản quy định chi tiết;

đ) Tham mưu UBND tỉnh báo cáo về tình hình xây dựng văn bản quy định chi tiết theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Tư pháp.

5. Lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ban hành (quy định chi tiết) có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng

bộ; không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành (trên cơ sở phân tích, xem xét, tổng hợp các nguồn thông tin cơ bản để đánh giá về tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy định chi tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 2 và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP). Kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp, phân tích, xem xét các kiến nghị về đảm bảo các điều kiện cho thi hành pháp luật theo khoản 1 điều 4 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

7. Phân tích, xem xét, tổng hợp các kiến nghị được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

8. Chủ trì, làm đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật do tổ chức, cá nhân phản ánh.

9. Tổng hợp kết quả TDTHTHPL do các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố gửi đến, báo cáo UBND tỉnh xử lý hoặc theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

10. Tham mưu UBND tỉnh huy động sự tham gia của tổ chức, chuyên gia, cá nhân am hiểu chuyên môn về ngành, lĩnh vực cần TDTHTHPL theo quy định.

11. Tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác TDTHTHPL trên địa bàn tỉnh và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật với UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh

1. Căn cứ vào Kế hoạch TDTHTHPL của UBND tỉnh được ban hành từ đầu năm, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch TDTHTHPL trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Thực hiện TDTHTHPL trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo các nội dung quy định tại Chương II Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ và Chương I Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện các nội dung quy định tại khoản 4 điều 5 Quy chế này thuộc phạm vi lĩnh vực, ngành quản lý.

4. Thường xuyên rà soát, đánh giá tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách, quản lý; kịp thời phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, thiếu sự đồng bộ để kiến nghị với cấp có thẩm quyền hình thức xử lý, gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

5. Tiến hành xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp, gửi Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Thực hiện xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

7. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý do các tổ chức, cá nhân phản ánh.

8. Cử đại diện tham gia các hoạt động TDTHTHPL theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

9. Tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác TDTHTHPL thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

1. Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch TDTHTHPL của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng và ban hành Kế hoạch TDTHTHPL của địa phương mình, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm TDTHTHPL của năm đó.

2. Thực hiện TDTHTHPL tại địa phương theo các nội dung quy định tại Chương II Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Chương I Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch TDTHTHPL theo lĩnh vực ngành trên địa bàn huyện, thành phố.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND và UBND cấp xã trong việc thực hiện công tác TDTHTHPL tại địa phương.

5. Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả TDTHTHPL theo quy định.

6. Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, làm đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật do tổ chức, cá nhân phản ánh tại địa phương.

7. Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác TDTHTHPL tại địa phương.

8. Tổng hợp, xây dựng Báo cáo công tác TDTHTHPL tại địa phương và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Chương III **PHỐI HỢP THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN,** **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Điều 8. Phối hợp, tham gia của các cơ quan, tổ chức

1. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh:

a) Thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử, thi hành án dân sự; kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động TDTHTHPL theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:

a) Tổng hợp, cung cấp thông tin (bằng văn bản) về tình hình thi hành pháp luật, kiến nghị của Nhân dân thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội về tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động TDTHTHPL theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh:

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động TDTHTHPL theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

c) Tham gia cộng tác viên TDTHTHPL khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12 và Điều 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

4. Các tổ chức hội:

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; tính thông nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Tham gia cộng tác viên TDTHTHPL khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12 và Điều 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng.

Cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động và các cá nhân trong công tác TDTHTHPL

1. Khi có thông tin về tình hình thi hành pháp luật, phát hiện có nội dung chồng chéo, vi phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật, cá nhân có thể trực tiếp đến Phòng (địa điểm) tiếp công dân của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để phản ánh, cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

2. Tham gia cộng tác viên TDTHTHPL khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12 và Điều 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) kết quả công tác TDTHTHPL thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý trước ngày 01 tháng 10 hàng năm; báo cáo chuyên đề, báo cáo về kết quả xử lý các kiến nghị theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đồng thời, tiến hành Báo cáo khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra cho đời sống xã hội.

2. Sở Tư pháp tổng hợp kết quả công tác TDTHTHPL hàng năm trên địa bàn tỉnh, tham mưu xây dựng báo cáo của UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp và Chính phủ đúng thời hạn quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc thực hiện công tác TDTHTHPL tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc thực hiện công tác TDTHTHPL tại cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã trên địa bàn.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, xử lý. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đào Xuân Quý